TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG** Số: **130**/2023/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tân Phước, ngày 29 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 220/2023/TLST- Việc HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* của:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Nguyễn ML**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị **Phạm Thị KT**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình và căn cứ vào kết quả hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 8 năm 2023, Tòa án xác định:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn ML và chị Phạm Thị KT được giới thiệu, mai mối rồi tiến đến hôn nhân. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang vào ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo giấy chứng nhận kết hôn số 71. Như vậy, hôn nhân giữa anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình sống chung anh ML và chị KT đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng về quan điểm về lối sống dẫn đến đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Dù đã được gia đình, người thân khuyên nhủ, hàn gắn nhưng tình hình không có chuyển biến mà ngày càng trầm trọng hơn. Từ năm 2022 cho đến nay, anh chị đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau.

Tại đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, anh ML và chị KT yêu cầu Tòa án công nhận anh, chị thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận cho anh, chị về người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi Tòa án thụ lý việc hôn nhân và gia đình vào ngày 13 tháng 11 năm 2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn, đoàn tụ cho anh, chị nhưng kết quả đoàn tụ không thành vào ngày 21 tháng 11 năm 2023. Sau thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành giữa các đương sự, anh ML và chị KT cũng không có thay đổi ý kiến gì khác. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa anh, chị đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2].*Về con chung:* Quá trình sống chung, anh ML và chị KT có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương KH, sinh ngày 27/9/2020 và Nguyễn Phạm TP, sinh ngày 06/12/2021. Khi ly hôn, anh ML và chị KT thống nhất giao 02 cháu Nguyễn Phương KH và Nguyễn Phạm TP cho chị KT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh ML có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh ML và chị KT thống nhất anh ML tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho 02 cháu Nguyễn Phương KH, sinh ngày 27/9/2020 và Nguyễn Phạm TP, sinh ngày 06/12/2021 với mức 1.500.000đồng/tháng/cháu cho đến khi 02 cháu KH,T P đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được. Thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 10/12/2023.

Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con của anh, chị là phù hợp với pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi của các bên, nên được ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung:* Anh ML và chị KT trình bày không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh ML và chị KT khẳng định không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Sau khi nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh ML và chị KT, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý việc hôn nhân và gia đình và đã tiến hành hòa giải để anh, chị hằn gắn, đoàn tụ nhưng hòa giải đoàn tụ không

thành vào ngày 21 tháng 11 năm 2023 và xét thấy hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn diện vụ, việc.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn ML và chị Phạm Thị KT.

- Về con chung: Giao 02 con chung giữa anh ML và chị KT là Nguyễn Phương KH, sinh ngày 27/9/2020 và Nguyễn Phạm TP, sinh ngày 06/12/2021 cho chị Phạm Thị KT trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn ML có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn ML tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho 02 cháu Nguyễn Phương KH, sinh ngày 27/9/2020 và Nguyễn Phạm TP, sinh ngày 06/12/2021 với mức cấp dưỡng là 1.500.000đồng/tháng/cháu cho đến khi 02 cháu KH, TP đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được. Thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày 10 tây hàng tháng, bắt đầu từ ngày 10/12/2023.

Kể từ ngày chị Phạm Thị KT có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn ML chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu lãi trên số tiền chậm thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tại thời điểm thanh toán.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn ML tự nguyện chịu 150.000 lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; chị Phạm Thị KT tự nguyện chịu 150.000 lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh ML, chị KT đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003018 ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước. Xem như anh ML và chị KT đã hoàn thành xong nghĩa vụ chịu lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
+ Anh Nguyễn ML;
+ Chị Phạm Thị KT.
- TAND T. Tiền Giang;
- VKSND. H. T;
- Chi cục thi hành án dân sự H. T;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Thạch Hải Âu